

Số: 16/BC-PBP

Tam Tiến, ngày 22 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2021-2022.
Phương hướng thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của GDĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Căn cứ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Căn cứ Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Căn cứ Công văn số 523/PGDĐT ngày 07/9/2022 của Phòng GDĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023.

Căn cứ tình hình Kinh tế - Xã hội của địa phương, trường THCS Phan Bá Phiến xây dựng kế hoạch năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

A. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2021-2022:

1. Danh hiệu trường: Tập thể Lao động Xuất sắc, đề nghị UBND Tỉnh tặng giấy khen.

2. Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Các đoàn thể:

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Liên đội: Vững mạnh.

- Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.

- Thư viện: Thư viện xuất sắc

4. Cán bộ, giáo viên, CNV:

- LĐTĐ: 36 – Trong đó: CSTĐ cấp cơ sở: 5; đề nghị CSTĐ cấp tỉnh: 1, Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 3.

5. Học sinh :

- Học sinh lên lớp thẳng 98,7%; Sau khi kiểm tra lại lên lớp: 100%.

5.1. Cấp tỉnh:

- Học sinh giỏi: 03 giải: Trong đó
- + Giải Ba - Em Nguyễn Vũ Anh Thái 9/4 - môn Ngữ Văn
- + 02 giải Khuyến Khích- Em Đỗ Như Ý lớp 9/1 - môn Ngữ Văn và Em Huỳnh Xuân Đạt lớp 9/4– môn Địa lý

5.2. Cấp huyện:

- Học sinh giỏi lớp 8: Đạt 17 giải, trong đó có 01 giải nhất, 01 giải ba và 15 giải khuyến khích. Xếp vị thứ 4 trong toàn huyện (4/17 trường THCS).
- Học sinh giỏi lớp 9: Đạt 16 giải, trong đó có 02 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải ba và 25 giải khuyến khích. Xếp vị thứ Nhì trong toàn huyện (2/17 trường THCS).
- Thể dục thể thao (HKPD) đạt: 14 giải, trong đó có 03 giải nhất, 02 giải 3, 09 giải KK. Xếp thứ 8/ 17 trường THCS.
- 01 giải khuyến khích hội thi vẽ tranh
- 01 giải khuyến khích hội thi triển lãm sản phẩm dạy học(Stem)
- 01 giải khuyến khích hội thi VHHV
- Kết quả TN THCS: Có 155/156 em được công nhận TN THCS. Tỷ lệ: 99,4%.
- Đổ vào trường chuyên Nguyễn Bình Khiêm có 01 em (Em Nguyễn Xuân Đạt - Môn: Địa lý- Lớp 9/2)
- Đổ vào lớp 10 các trường công lập có 131/155 em – tỷ lệ: 84,2% .
- Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm học sinh:

Về học lực:

- + Loại Giỏi: 134 em TL: 22,1% +Loại Khá : 244 em TL: 40.2%
- + Loại Trung bình : 221 em- TL: 36,4 % +Loại Yếu : 08 em TL: 1,3 %

So với năm trước: + Loại Giỏi tăng 14 em – Tỷ lệ: 3 % .

- + Loại Khá giảm 19 em – Tỷ lệ: -1,7 %.
- + Loại Trung bình giảm 17 em – Tỷ lệ: -1,6 %
- + Loại Yếu tăng 2 em – Tỷ lệ: 0,3 % .

Về hạnh kiểm:

- + Loại Tốt: 550 em – Tỷ lệ: 90,6%
- + Loại Khá: 53 em – Tỷ lệ: 8,7%
- + Loại TB: 02 em – Tỷ lệ: 0,4%

So với năm trước: Loại Tốt giảm 3,2%; loại Khá giảm 2,8%; loại Trung bình tăng 0,4%.

6. Phổ cập giáo dục THCS, phổ cập bậc trung học:

Thực hiện tốt công tác điều tra theo tinh thần chỉ đạo mới từ 0 đến 60 tuổi, thống kê xử lý số liệu, thiết lập các biểu mẫu tham gia kiểm tra ở phòng giáo dục kết quả xã Tam Tiến đạt PC THCS mức độ 3. Sở GDĐT kiểm tra và công nhận hoàn thành duy trì PCGDTHCS mức độ 3 thời điểm tháng 12 năm 2021.

7. Kiểm định chất lượng

Nhà trường đã hoàn thành báo cáo Kiểm định chất lượng trình các cấp đề nghị được đánh giá ngoài. Tháng 8/2018 Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam đã về kiểm tra, thẩm định và đã công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Đã hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Ngày 25/7/2012 UBND tỉnh Quảng Nam có quyết định số 2424/QĐ-UBND công nhận

Trường THCS Phan Bá Phiến đạt chuẩn quốc gia. Hàng năm rà soát kiểm tra các chuẩn để kịp thời chỉnh sửa, tu sửa cơ sở vật chất, hoàn chỉnh các hạng mục để đảm bảo công tác duy trì trường đạt chuẩn.

8. Các phong trào thi đua khác:

- Có 10 giáo viên đạt giải trong hội thi thiết kế bài giảng E-learning cấp huyện (Trong đó: 2 GIẢI NHẤT – 04 GIẢI BA VÀ 4 GIẢI KHUYẾN KHÍCH) và có 7 bài giảng được chọn dự thi cấp tỉnh đạt 04 giải KK.

- Có 01 giáo viên đạt giải KK trong hội thi GVDG cấp huyện và có 2 giáo viên được công nhận GVDG cấp huyện.

Phong trào viết và áp dụng sáng kiến được quan tâm. Cấp trường được công nhận 25 đề tài sáng kiến. Có 10 đề tài sáng kiến được chọn và đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp huyện công nhận. Kết quả có 06 sáng kiến được công nhận cấp huyện. Có 01 sáng kiến được đề nghị cấp tỉnh công nhận.

*** Đánh giá chung:**

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Phòng GDĐT Núi Thành, UBND xã Tam Tiến, sự ủng hộ cao của phụ huynh học sinh đối với lĩnh vực giáo dục.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, giảng dạy, đa số CB, GV nhiệt tình có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

- CSVN nhà trường được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, đảm bảo các điều kiện thiết yếu tổ chức các hoạt động dạy và học.

- Đa số học sinh chăm ngoan, tích cực trong học tập và rèn luyện.

2. Tồn tại:

- Những mặt trái, tiêu cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tác động rất lớn đến hoạt động của nhà trường và học sinh.

- Một số ít PHHS thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình, từ đó có thể dẫn đến học sinh học yếu và trốn học.

- Tỷ lệ tiêu vặt xin trong học sinh chưa cao.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. Bối cảnh và định hướng xây dựng kế hoạch:

1. Bối cảnh bên ngoài.

Trường trung học cơ sở (THCS) Phan Bá Phiến thuộc xã Tam Tiến, là một xã bãi ngang ven biển, cách trung tâm hành chính huyện Núi thành khoảng 20km về phía Nam; Bắc giáp 2 xã Tam Thanh, Tam Phú Thành phố Tam Kỳ, Đông giáp Biên, Tây giáp 3 xã Tam Xuân 1, Tam Xuân 2, Tam Anh Bắc, Nam giáp xã Tam Hòa.

Kinh tế của dân cư có sự chuyển đổi về cơ cấu ngành nghề, từ đa số sống bằng nghề Ngư và Nông nghiệp thì nay có phát triển thêm về công nghiệp và dịch vụ, cùng với xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nên mức sống và thu nhập của nhân dân có sự cải thiện đáng kể, tuy nhiên, vẫn còn một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Mặt bằng dân trí nói chung chưa đồng đều. Một số gia đình bận với công việc làm ăn, gửi lại con cái cho ông bà trông nom nên thiếu sự quan tâm đến việc học của con em mình.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư và đảm bảo cho việc huy động đủ số lượng học sinh trong địa bàn. Tuy nhiên, việc huy động nguồn lực đóng góp cho nhà trường còn hạn chế.

1.1. Thời cơ.

- Đảng và nhà nước có chủ trương rõ ràng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

- Các Bộ, Ban, Ngành thấy được sự cần thiết phải đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia.

- Có các Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy; HĐND huyện, xã làm căn cứ để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

- Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Được Phòng GDĐT Núi Thành quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

1.2. Thách thức.

- Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, trình độ Ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các trường THCS trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

- Còn một bộ phận phụ huynh thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn “khoán trắng” cho nhà trường.

- Những tác động xấu từ môi trường xã hội, mặt trái của cơ chế thị trường đã và đang có ảnh hưởng đến quá trình giáo dục trong nhà trường. Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập còn hạn chế; nhiều gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Địa bàn dân cư đang trên đà phát triển về kinh tế, song cũng nảy sinh những vấn đề phức tạp trong cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày nên có ảnh hưởng đến tâm lý và hành vi của lứa tuổi vị thành niên.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường.

2.1. Điểm mạnh của nhà trường.

2.1.1. Đội ngũ

- Số lượng cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường: 37 người. Trong đó: 02 cán bộ quản lý, 29 giáo viên, 05 nhân viên và 01 Tổng phụ trách. Cơ cấu chuyên môn tương đối đồng bộ, cơ cấu lứa tuổi hợp lý.

- Đội ngũ giáo viên yên tâm với nghề, gắn bó với trường, nhiệt tình trong giảng dạy, quan tâm tới học sinh và phần lớn ham học hỏi, cầu tiến bộ, có phẩm chất đạo đức tốt.

- Cán bộ quản lý nhà trường đoàn kết, chân thành và tận tâm trong công việc, luôn lắng nghe ý kiến góp ý từ đội ngũ; có năng lực chuyên môn giảng dạy và giáo dục, có kinh nghiệm trong công tác quản lý; chịu khó suy nghĩ, tìm tòi xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; có khát vọng đổi mới và phát triển, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhận được sự tin nhiệm của đông đảo giáo viên, cán bộ nhân viên và cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ nhân viên văn phòng, giáo viên phụ trách thiết bị, thư viện nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác.

2.1.2. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất tương đối đảm bảo bao gồm 11 phòng học, 04 phòng bộ môn, 03 phòng thư viện và một số phòng chức năng đảm bảo phục vụ các hoạt động dạy và học của nhà trường.

2.1.3. Phụ huynh, Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Đa số cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo việc học tập rèn luyện của con em. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp hoạt động tích cực, đóng góp có hiệu quả trong xã hội hóa giáo dục.

2.2. Điểm yếu, hạn chế.

2.2.1. Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

- Hiệu trưởng mới được điều động từ trường Tiểu học nên chưa quen với những nội dung công việc mang tính đặc thù của trường THCS.

- Chưa thực sự được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (thiếu nhân viên chuyên trách công tác y tế trường học).

2.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Vẫn còn thiếu 3 giáo viên (so với biên chế giao) nên trường phải hợp đồng ngắn hạn.

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế. Đây là trở ngại lớn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

2.2.3. Chất lượng học sinh:

Chưa thật đồng đều; chất lượng học sinh đầu vào thấp; Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thiếu sự quan tâm nên kết quả học tập, rèn luyện về hạnh kiểm bị hạn chế.

2.2.4. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đầy đủ nhưng còn thiếu những phương tiện hiện đại để ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy. Thiết bị dạy học cũ, độ chính xác không cao.

3. Tình hình phát triển trường lớp:

Năm học 2022-2023 nhà trường có 16 lớp: Tổng số học sinh: 594/275 nữ

- Lớp 6 có 4 lớp. Số học sinh: 148 em, nữ 57
- Lớp 7 có 3 lớp. Số học sinh: 123 em, nữ 64
- Lớp 8 có 5 lớp. Số học sinh: 177 em, nữ 78
- Lớp 9 có 4 lớp. Số học sinh: 146 em, nữ 76.

4. Tình hình Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số CB, GV, NV hiện nay là 37 có 23 nữ. (2/2 nữ là GV hợp đồng).
- Trong đó: Ban giám hiệu: 02; Tổng phụ trách: 01; Nhân viên: 05; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 29 - Tỷ lệ: 1,8(kể từ 1/9/2021)
 - Tỷ lệ đạt chuẩn: 73,0%
 - Tỷ lệ Đảng viên: 17/38 - Tỷ lệ: 45,94%

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ:

I. Phương hướng nhiệm vụ chung:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp 8,9.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

3. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng Trường học hạnh phúc.

4. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển *phẩm chất, năng lực học sinh* (Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường). Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, với một số nội dung sau:

1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp đảm nhận. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô toàn trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Khi xây dựng kế hoạch cần xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (*được thể hiện trên thời khóa biểu*) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các tổ chuyên môn cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức dạy thử nghiệm các chuyên đề, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

- Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc

các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và công văn 488/PGDĐT, ngày ngày 06/6/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định; tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn (Sở GDĐT đã phối hợp với Tổ chức CRS tập huấn).

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ban hoạt

động GDNGLL duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

2.2. Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu trong trường học; khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác, kết nghĩa giữa các trường học trong tỉnh, khu vực và quốc tế nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

2.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

3.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận. Đối với bài kiểm tra giữa kỳ, Sở GDĐT sẽ hướng dẫn cấu trúc đề, các đơn vị chủ động việc ra đề. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, Sở GDĐT tiếp tục thực hiện đề kiểm tra chung ở các môn như các năm học trước đây, kể cả ở lớp 6 (môn Toán, Ngữ văn và Tiếng

Anh). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

3.3. Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.4. Lưu ý đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7:

- Môn Lịch sử và Địa lí: mỗi phân môn, ghi 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật, ghi 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét; bài kiểm tra, đánh giá định kì môn Nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường giao cho một trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

3.5. Đối với môn Ngữ văn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Công văn 3175/BGD ngày 21/7/2022 về hướng dẫn phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông

4.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở và sau trung học phổ thông, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học, tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM.

4.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỷ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp,

khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

4.3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục Nghề phổ thông; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công văn số 1187/SGDĐT-GDTrH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn dạy Nghề phổ thông kể từ năm học 2021-2022 để nâng cao chất lượng giáo dục Nghề phổ thông, qua đó, trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghề nghiệp, góp phần làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

5. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi

5.1. Nhà trường tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thế mạnh của bản thân.

(Phòng GDĐT tổ chức kỳ thi học sinh giỏi 6,7,8; tổ chức Cuộc thi OTE; Học văn - văn học (dành cho HS 6,7,8); TDTT; GV dạy giỏi: Toán, Sinh, Ngữ văn, Địa; Stem.)

5.2. Nhà trường tổ chức các hội thi: Hội khỏe Phù Đổng, Thi HS giỏi khối 6,7 các môn KHTN, KHXH, Tin

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời triển khai Chương trình GDPT 2018 ở lớp 6 đạt hiệu quả, chủ động các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở lớp 7 ở năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; rà soát, tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Trình Sở GDĐT về đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 3/2023.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

2. Tham mưu UBND xã củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD. Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

3. Tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các

đối tượng diện PCGDTHCS ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGDTHCS.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn hiệu trưởng.

- Tiếp tục tham mưu Phòng GDĐT đảm bảo cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Động viên giáo viên tham gia nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, để đạt chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tham gia thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2022-2023. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục; triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng bồi dưỡng giáo viên của đơn vị mình.

- Tham gia thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT 2018.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt sẵn sàng cho hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

2.2. Các trường nâng cấp website của đơn vị để đảm bảo các yêu cầu về quản lý, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống các bài giảng trực tuyến;

IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tăng cường vận dụng quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn, báo cáo Phòng GDĐT.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; rà soát, loại bỏ những loại hồ sơ, sổ sách mang tính hình thức, gây lãng phí; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình, giảm các loại báo cáo tuần, tháng. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; cập nhật chính xác số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

V. Xây dựng Trường học hạnh phúc

Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong năm học 2022-2023, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc” để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

2. Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

3. Hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về “Trường học hạnh phúc” để trình các cơ quan quản lý đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; cải tạo cảnh quan sư phạm, trang trí nội thất phòng học, phòng làm việc, tạo môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, nhân ái.

5. Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục với cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

6. Xây dựng kế hoạch văn hóa đọc ở các trường.

VI. Xây dựng các biện pháp chính

1. Xây dựng các điều kiện:

1.1. Xây dựng đội ngũ:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” lồng ghép với phong trào “Xây

dựng trường học hạnh phúc” động viên và khuyến khích các nhà giáo tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ Ngoại ngữ, Tin học và tự giác chấp hành tốt qui định về đạo đức nhà giáo ban hành theo QĐ số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/04/2008. Tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, các chỉ tiêu pháp lệnh do ngành, địa phương vận động. Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Thực hiện tốt Nội quy, quy chế cơ quan, xây dựng phong cách làm việc khoa học văn minh, quan hệ tốt với học sinh, phụ huynh, quần chúng nhân dân, nhất là ở nơi cư trú. Tuyệt đối không có hơi men rượu, bia khi tham gia vào các hoạt động giáo dục. Không hút thuốc lá ở những nơi công cộng theo văn bản quy định của chính phủ. Không sử dụng điện thoại khi lên lớp, vào lớp phải tắt nguồn hoặc để chế độ rung. Thực hiện tốt trang phục công chức, viên chức lên lớp.

Thành lập hội đồng tư vấn; bố trí cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý đề xuất tham gia tập huấn do các cấp tổ chức, đề nghị cấp chứng chỉ cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý theo quy định tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Làm tốt công tác tạo nguồn, giới thiệu giáo viên có phẩm chất, năng lực tốt đi học các lớp nâng chuẩn về Chính trị, Quản lý giáo dục để xây dựng cán bộ kế cận sau này. Làm tốt công tác đăng ký thi đua, xây dựng các danh hiệu thi đua cá nhân, tổ, trường.

1.2. Xây dựng thư viện, thiết bị:

1.2.1. Thư viện:

Tiếp tục thực hiện KH số 708/KH – UBND tỉnh Quảng Nam ngày 28/01/2022, KH số 108/ KH – UBND ngày 27/8/202 về phát văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông.

Có kế hoạch sắp xếp, quản lý sách báo một cách khoa học, xử lý kịp thời các đầu sách mới nhập trước khi đưa ra sử dụng. Củng cố lại các thư mục của thư viện xuất sắc theo Quyết định 01 của bộ GD&ĐT. Đẩy mạnh xây dựng chương trình giới thiệu sách báo và phục vụ bạn đọc. Đẩy mạnh phong trào đọc sách trong giáo viên và học sinh. Phục vụ tốt tài liệu cho chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề, đồ vui để học, Văn học- Học văn, chương trình sinh hoạt kỷ niệm các ngày lịch sử trọng đại trong năm.

Phát động phong trào ủng hộ xây dựng thư viện trong giáo viên và học sinh để bổ sung thêm nguồn sách theo yêu cầu thư viện xuất sắc. Đặt mua các loại báo cần thiết phục vụ nhu cầu giảng dạy. Trong năm nhà trường ưu tiên đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách để bổ sung CSVC, mua thêm sách cho thư viện để duy trì Thư viện xuất sắc mà sở GDĐT đã công nhận.

Từng bước xử lý các công việc của thư viện bằng chương trình phần mềm tin học nâng cao chất lượng tiêu chuẩn thư viện tiên tiến đã được công nhận. Cán bộ thư viện kết hợp với thiết bị có biện pháp quản lý và phục vụ mạng internet để giáo viên và học sinh khai thác thông tin phục vụ nhu cầu dạy học.

1.2.2. Thiết bị:

Tổ chức kiểm tra, rà soát thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

Có kế hoạch sắp xếp, quản lý tài sản thiết bị một cách khoa học. Cán bộ thiết bị cùng với tổ chuyên môn căn cứ vào chương trình dạy học các bộ môn xây dựng kế hoạch phục vụ ĐDDH. Phát huy triệt để ĐDDH hiện có. Nhà trường ưu tiên đầu tư kinh phí sửa sắm thêm thiết bị dạy học, mô hình, mẫu vật, hóa chất đảm bảo nhu cầu của quá trình dạy học. Phát huy tối đa hiệu quả của các phòng chức năng: phòng bộ môn lý, hóa, sinh, công nghệ, tin học. Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học trong nhóm bộ môn, tổ chuyên môn.

1.3. Xây dựng nề nếp văn thư giáo vụ, kế toán:

Củng cố nền nếp văn thư giáo vụ, sắp xếp, bảo quản, lưu trữ thật tốt hồ sơ nhà trường, hồ sơ học sinh. Củng cố và thiết lập đầy đủ hồ sơ nhà trường theo điều lệ trường trung học. Quản lý một cách khoa học hồ sơ học sinh, chú ý hồ sơ học sinh bỏ học, hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ chuyển đi, chuyển đến hằng năm. Đặc biệt là việc cập nhật sổ đăng bộ và trên phần mềm CSDL.

Tiếp tục kiểm tra hồ sơ học sinh xử lý các trường hợp bất hợp lệ về ngày tháng năm sinh, sự sai lệch giữa hộ khẩu với hồ sơ học sinh, cho học sinh pho to hộ khẩu kèm theo hồ sơ học sinh.

Thực hiện cập nhật danh bạ học sinh, có kế hoạch quản lý tốt sổ đầu bài, sổ điểm điện tử bằng chương trình vn.edu, theo dõi tình hình học sinh chuyên cần bỏ học hằng tháng. Quản lý tốt việc cấp phát bằng TNTHCS theo quy định, làm tốt hồ sơ xét TNTHCS và tuyển 10. Thực hiện tốt quản lý thông tin CBGVNV theo chương trình phần mềm VMIS.

Tăng cường công tác khai thác, ứng dụng mạng Internet qua việc thu nhận và gửi thông tin trên gmail cá nhân và gmail dùng chung của trường, trên kênh điều hành Website trường và Phòng GDĐT. Tập huấn cho CB, GV, NV tham gia đăng tải và sử dụng thông tin trên website của trường phục vụ cho nhu cầu dạy học và quản lý điều hành công việc.

Thực hiện tốt tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tốt công tác kế toán tài chính theo luật Ngân sách nhà nước đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ viên chức trong đơn vị.

Làm tốt công tác thống kê báo cáo theo định kỳ, đột xuất, thiết lập đủ sổ thống kê theo quy định (đầu năm, giữa năm, cuối năm) lưu trữ nhiều năm, báo cáo kịp thời chính xác.

1.4. Công tác bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học:

Tăng cường giáo dục ý thức tự giác trong học sinh về việc bảo vệ tài sản nhà trường (nếu làm hư hỏng mất mát thì phải đền bù đúng nguyên trạng của tài sản đó). Giáo dục cho học sinh biết tiết kiệm điện năng, nước sạch. Khi ra khỏi phòng phải tắt tất cả nguồn điện, đóng tất cả cửa sổ, cửa chính trước khi ra về. Thường xuyên phải có người bảo vệ trực đêm cơ quan 100% để giữ gìn tài sản nhà trường.

Làm tốt việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022-2023 và thực hiện tốt việc sửa chữa, mua sắm theo Quy chế đã được xây dựng.

*** Trong năm học 2022-2023 nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ và xã hội hóa giáo dục tập trung thực hiện tu sửa, mua sắm các công việc lớn sau:**

- Đề xuất, tham mưu với UBND huyện Núi Thành hỗ trợ kinh phí xây dựng thêm Nhà để xe cho giáo viên, mái che hành lang từ phòng học đến khu thực hành, cửa kéo ở dãy phòng học hiện nay đang xuống cấp. Xây mới các phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, nhà đa năng, 4 phòng học để đủ phục vụ cho việc dạy 2 buổi/ngày, gia cố và nâng cấp tường rào. Tiếp tục sửa chữa và nâng cấp lại sân bóng đá của học sinh, xây dựng lại đường chạy, hồ nhảy xa, sân bóng rổ, sân cầu lông, nhà kho để thiết bị dạy môn thể dục.

- Vận động tài trợ giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 để trang bị sách cho thư viện, trồng cây xanh.

- Trang bị thêm hệ thống các Camera tại nhà để xe học sinh và cổng trường.

- Mua đồ dùng dạy học để trang bị thêm ở các phòng bộ môn và phòng thiết bị. Mua sách, tài liệu tham khảo để củng cố và duy trì thư viện xuất sắc.

- Trang bị thêm một số máy tính mới đảm bảo cho công tác dạy học Tin học đạt hiệu quả hơn. Mua sắm thêm một số màn hình Plasma các phòng học bộ môn.

- Hợp đồng với VNPT mua và cài đặt ứng dụng quản lý giáo dục thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Trang bị thêm bàn ghế cho học sinh đúng theo tiêu chuẩn qui định tại Thông tư liên tịch 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh học sinh trường Tiểu học, trường THCS, trường THPT.

2. Công tác quản lý:

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để hoàn thiện 5 tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia nhằm duy trì trường đạt chuẩn và kiểm định chất lượng.

- Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng; quản lý chặt chẽ dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT và Quyết định 09/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Nam.

- Đẩy mạnh phong trào viết và thực hiện Sáng kiến, cải tiến phương pháp và kỹ thuật dạy học. Mỗi CB, GV, NV đăng ký thi đua các cấp phải có sáng kiến đạt các cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo tinh thần của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về hoạt động của Hội và xây dựng quỹ phụ huynh đúng theo qui định. Đối với các đoàn thể trong nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm rõ ràng trên nguyên tắc thống nhất và đồng thuận cao. Làm tốt tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về mọi hoạt động của nhà trường để tìm sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương.

- Quán triệt thực hiện Thông tư Số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các

cơ sở giáo dục, theo đó thực hiện tốt 3 công khai, 4 kiểm tra tại các trường học và cơ sở giáo dục để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

- Làm tốt công tác xây dựng kế hoạch từ trường đến các tổ, nhóm, cá nhân một cách thiết thực sát với tình hình kinh tế xã hội ở địa phương. Nội dung kế hoạch tập trung cho việc nâng cao chất lượng dạy học, quán triệt sâu sắc nề nếp kỷ cương học đường.

- Tiếp tục thực hiện qui định hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của BGDĐT. Quản lý tốt việc lưu trữ hồ sơ trong nhà trường. Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra để chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, sai sót. Việc thực hiện kiểm tra hồ sơ có thể tiến hành định kỳ hoặc đột xuất do Hiệu trưởng nhà trường quy định. Số lần kiểm tra ít nhất được quy định như sau: Hiệu trưởng kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn 2 lần/tổ/năm học. Hiệu trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên ít nhất 1 lần/giáo viên/năm học. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/học kì.

- Tăng cường sử dụng CNTT trong quản lý (sử dụng phần mềm vn.edu để in sổ điểm lớn; sổ liên lạc; thông tin phụ huynh). Phát huy trang điều hành nội bộ của trường, trang Website trường, chương trình phần mềm VMIS...

- Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ trường học: Kiểm tra toàn diện là 35%. Còn lại là kiểm tra chuyên đề. Cải tiến và tăng cường công tác thanh tra đi sâu thanh tra chuyên môn đẩy mạnh chất lượng dạy học.

- Làm tốt công tác quản lý tài chính tài sản. Quản lý chặt chẽ và thực hiện cân đối nguồn kinh phí được cấp và các nguồn thu khác. Thực hiện nghiêm túc qui chế chi tiêu nội bộ. Bố trí đủ 10% nguồn kinh phí trích từ nguồn chi hoạt động cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Tổ chức tốt phong trào thi đua một cách khoa học, làm tốt công tác khen thưởng để động viên thúc đẩy phong trào.

- Thực hiện Kế hoạch 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, trong năm học 2020-2021. Thành lập Ban chỉ đạo, lên kế hoạch thực hiện trong năm học 2021-2022.

- Triển khai có hiệu quả việc đánh giá cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng theo thông tư 14/2018/TT-BGDĐT quy định về chuẩn hiệu trưởng; Chuẩn giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn GV. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đúng theo tinh thần Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 thay cho Nghị định số 56/2015/NĐ-CP về đánh giá và phân loại Cán bộ, Công chức, Viên chức

D. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU :

1. Chỉ tiêu về chất lượng văn hóa:

- Giỏi: 22%, Khá: 37%, TB: 39% (Y: 2%). Phấn đấu không có HS kém.

- Lên lớp thẳng: 99%. Tỷ lệ lên lớp sau khi thi lên lớp là 100%.

- Hạnh kiểm: 100% TB trở lên (Khá, Tốt: 99% trở lên).

Chất lượng bộ môn:

- Toán: 80%; Lý: 85%; Hoá: 85%; Sinh: 95%; Công nghệ: 98%. Văn: 80%; Sử: 95%; Địa: 95%; GDCD: 98%; Anh văn: 80%. Thể dục: 98%; Nhạc:

98%; Mĩ thuật: 98%; Tin: 95%. Ở khối 6,7 : Môn Nghệ thuật: 98%, môn Lịch Sử-Địa Lý : 95%, môn Khoa học tự nhiên: 90% đạt trung bình trở lên đối với môn đánh giá bằng điểm số và Đạt đối với môn đánh giá bằng xếp loại.

- Xét TNTHCS: 100 % trở lên, có 80% được tuyển vào lớp 10 công lập. Làm tốt công tác phân luồng 20% HS vào các trường nghề.

- Học sinh đạt giải cấp huyện: 48 giải

+ Văn hóa 6,7,8: 30 giải (phần đầu có 16 em HS giỏi 8 được chọn vào học bồi dưỡng đội tuyển của huyện).

+ Hội thi Văn học- Học văn, OTE, STEM... 3 giải (phần đầu có giải cao tại huyện).

+ Thẻ dực thể thao 15 giải (Phần đầu có học sinh tham gia dự thi cấp tỉnh và đạt giải)

- Học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh: 3 giải (phần đầu có giải cao).

- Kết quả thi đỗ trường chuyên là 2 em.

2. Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Danh hiệu trường: Tập thể Lao động xuất sắc.

4. Các đoàn thể: Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Chi Đoàn: Xuất sắc, Liên đội: Vững mạnh.

5. Cán bộ, giáo viên, NV: LĐTĐ: 35; Trong đó: CSTĐCS: 05 và đề nghị CSTĐ cấp Tỉnh: 01.

6. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 2 GV/4 môn thi (Toán, Văn, Địa, Sinh); Cấp tỉnh 1 giáo viên.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trọng tâm của trường THCS Phan Bá Phiến năm học 2022-2023. Công việc khá nhiều, chỉ tiêu khá cao. Đòi hỏi mỗi CB,GV,NV phải nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình đối với cơ quan và hoàn thành tốt công tác được giao. Phải xây dựng tinh thần đoàn kết, tận tâm, tận lực hết lòng vì học sinh thương yêu, vì sự phát triển bền vững của đơn vị.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Núi Thành(để báo cáo)
- Đảng ủy, UBND xã Tam Tiến.
- Đại biểu mời.
- BGH,TTCM,VP(để thực hiện)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Mai Văn Lực